

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THUẬN AN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÌNH HÒA 2

Số:/KH-THBH2

Bình Hòa, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Quản lý tài chính nhà trường năm 2022

I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định Quy chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT/BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 về hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/5/2017 của TGD BHXHVN Về việc ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ – bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT;

Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức tại các cơ sở y tế công lập;

Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của ND số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; Căn cứ thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Nghị định 91/2017/LĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

Quyết định số 50/2017 ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc thiết bị;

Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về Điều lệ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh;

Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 quy định về tài trợ các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Văn bản hợp nhất số 03/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019, của Bộ Nội vụ Nghị định về Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng kế hoạch tài chính nhà nước năm 2020, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022; kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021-2025.

Trường Tiểu học Bình Hòa 2 xây dựng Kế hoạch Quản lý tài chính nhà trường năm 2022 như sau:

II. MỤC ĐÍCH

Thông qua Kế hoạch quản lý tài chính nhà trường, Hiệu trưởng được thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm giải trình trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và pháp luật về những quyết định của mình.

Kế hoạch quản lý tài chính giúp Hiệu trưởng tự chủ đưa ra các quyết định hợp lý về tài chính nhằm đạt được hiệu quả cao trong việc sử dụng nguồn tài chính được giao, bảo đảm duy trì sự cân đối tài chính trong nhà trường và đảm bảo quyền lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV).

Kế hoạch quản lý tài chính giúp Hiệu trưởng xác định được mục đích và

cách thức thực hiện các mục tiêu tài chính trong một năm Dương lịch của nhà trường, cũng như việc huy động và sử dụng các nguồn tài trợ cho nhà trường đúng quy định, hiệu quả.

Dựa vào Kế hoạch quản lý tài chính, Hiệu trưởng có thể thực hiện các kế hoạch ngân sách, kế hoạch thu - chi và kiểm soát chặt chẽ các khoản thu, chi hợp lý, đúng nguyên tắc công khai, dân chủ đúng quy định về tài chính của các cấp, của Ngành.

Kế hoạch tài chính thực hiện hiệu quả sẽ nâng cao kết quả giáo dục học sinh, chất lượng dạy học và sự phát triển của nhà trường.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện đúng Luật Kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Đảm bảo chế độ chính sách tiền lương đối với người lao động (CBQL, GV, NV).

3. Thực hiện việc quản lý thu - chi nhằm thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018), xây dựng dự toán thu chi và xây dựng giá dịch vụ.

4. Thực hiện công tác báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán.

5. Thực hiện công tác kiểm tra tài chính nội bộ và công khai tài chính.

6. Thực hiện đúng quy trình huy động xã hội hoá bổ sung nguồn vốn đầu tư trang thiết bị, cải tạo nâng cấp công trình phụ trợ trong trường.

7. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ.

8. Quản lý tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ thông tin,... của nhà trường.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện đúng Luật Kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của Nhà nước

Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm năm trước để thực hiện tốt nhiệm vụ của năm tài chính.

Xây dựng triển khai nghiêm túc kế hoạch ngân sách được giao. Giải quyết kịp thời những vướng mắc trong việc chi tiêu ngân sách nhà nước trong quá trình thay đổi cơ chế quản lý tài chính.

Lập dự toán, kế hoạch thu, kế hoạch chi theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên, của các cấp lãnh đạo.

Họp Chi bộ, Hội đồng Liên tịch, Hội đồng sư phạm, họp Ban Đại diện Cha mẹ học sinh nhằm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ một cách minh bạch, công khai.

Báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thuận An về Kế hoạch về công tác tài chính của nhà trường.

100% các nguồn thu - chi được kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Triển khai kịp thời đến CBQL, GV, NV nhà trường các chính sách mới của Nhà nước, của các cấp.

100% CBQL, GV, NV được hướng dẫn về chế độ chứng từ kế toán và yêu cầu chấp hành đúng quy trình tạm ứng và thanh quyết toán.

Cuối tháng yêu cầu các bộ phận có liên quan chuyên chứng từ, tờ kê, dự trừ kinh phí.

Quyết toán công khai các khoản thu - chi, kết hợp với trường ban thanh tra nhân dân kiểm tra theo đúng kế hoạch.

Tài liệu kế toán lưu trữ phải được bảo quản theo pháp luật hiện hành của Nhà nước về bảo vệ tài liệu lưu trữ và theo quy định. Tài liệu kế toán lưu trữ phải được bảo quản trong kho lưu trữ của đơn vị. Kho lưu trữ phải có đủ trang bị, thiết bị bảo quản và các điều kiện bảo đảm sự an toàn tài liệu kế toán lưu trữ, như: giá, tủ, phương tiện phòng chống hỏa hoạn; chống ẩm, mốc; chống lũ lụt, mối, chuột cắn,...

2. Đảm bảo chế độ chính sách tiền lương đối với người lao động (CBQL, GV, NV)

Chủ động chi trả tiền lương theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công.

Đảm bảo chế độ chính sách tiền lương đối với người lao động.

Phối hợp Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN, chế độ ốm đau, thai sản cho CBQL, GV, NV nhà trường.

Ký hợp đồng làm việc với các GV, NV hợp đồng, trả lương theo quy định.

GVNV được hưởng các chế độ phúc lợi xã hội: thăm hỏi lúc ốm đau, gia đình có việc vui buồn.

Phối hợp với Công đoàn bộ phận trong công việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên của đơn vị.

3. Thực hiện việc quản lý thu – chi nhằm thực hiện CTGDPT 2018, xây dựng dự toán thu chi và xây dựng giá dịch vụ

3.1. Thực hiện việc quản lý thu – chi nhằm thực hiện CTGDPT 2018: Chi quản lý, chi hoạt động chuyên môn; Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, tài sản; Chi cho hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục địa phương và chi khác,... để giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ thực hiện CTGDPT 2018 và nhiệm vụ năm học 2021-2022

3.1.1. Thực hiện việc chi quản lý, chi hoạt động chuyên môn

a) Chi quản lý

- Nguồn NSNN: Chi PCCV cho BP quản lý. Chi công tác phí cho CBQL tham gia bồi dưỡng CBQLGDPT cốt cán, đại trà thực hiện CTGDPT 2018 theo quy định và chi kinh phí tham quan học tập, giao lưu trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý.

- Các nguồn giá dịch vụ: Chi tiền phục vụ, quản lý từ dịch vụ bán trú và DV dạy tiếng Anh tăng cường (nếu có) cho công tác quản lý.

b) Chi hoạt động chuyên môn

- Nguồn NSNN: Chi công tác phí cho GV tham gia tập huấn CTGDPT 2018. Chi kinh phí tổ chức hội thảo, chuyên đề thực hiện CTGDPT 2018, chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho HS, ... Chi hỗ trợ cho GV tham gia bồi dưỡng nâng chuẩn, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn; chi kinh phí cho GV tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn; chi cho các hội thi của học sinh cấp thành phố Thuận An, và Quốc gia; chi mua sắm sách báo, đồ dùng dạy học; chi sửa chữa nhỏ TTB, CSVC phục vụ dạy và học; chi phụ cấp ưu đãi cho GV dạy lớp có HS khuyết tật; Kinh phí dạy bơi ; tiền điện, nước, thu gom rác thải; trang phục cho GV Thẻ đục; chi thuê mướn; chi tiền dạy tăng giờ; chi thường xuyên phục vụ cho công tác dạy và học khác,...

Hàng quý, tạm trích lập các quỹ Phúc lợi, quỹ Khen thưởng để kịp thời chi thăm viếng người thân của CBGVNV, mua trà nấu nước, khám sức khỏe; hỗ trợ Lễ, Tết, chi cho CBGVNV tham quan học tập; chi khen thưởng CBGV (chú trọng khen thưởng CBGV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực hiện CTGDPT 2018).

Cuối năm tài chính, căn cứ số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã hoàn thành các nhiệm vụ chi phục vụ cho công tác dạy và học trong năm), nhà trường cân đối để chi thu nhập tăng thêm cho CBGVNV và trích lập vào các quỹ: Phúc lợi, khen thưởng, phát triển hoạt động sự nghiệp theo mức xây dựng ở QCCTNB của đơn vị.

- Nguồn giá dịch vụ: Chi cho hoạt động chuyên môn của môn tiếng Anh Lớp 1 và 2: Bồi dưỡng, tập huấn cho GV, SGK, SGV, dự giờ thăm lớp, sinh hoạt chuyên đề, ngày hội Anh ngữ cho HS. Chi mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho dịch vụ. Chi trả tiền công cho người lao động tham gia dịch vụ.

- Nguồn xã hội hóa: Mời phụ huynh có tiềm năng tham mưu, tư vấn cho công tác nghiên cứu, lựa chọn sách giáo khoa; hỗ trợ tập huấn kỹ năng dạy học qua trang Viettelstudy.vn; hỗ trợ các phần mềm dạy học, nghiên cứu, ...

3.1.2. Thực hiện việc chi mua sắm, sửa chữa nhỏ trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, tài sản

Tổ chức rà soát, kiểm kê lại cơ sở vật chất, thiết bị trong nhà trường, nhập tình trạng CSVC, thiết bị vào sổ tài sản.

Tham mưu và đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương sử dụng nguồn ngân sách của UBND thành phố Thuận An trang bị trang thiết bị dạy học theo Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ GD&ĐT về Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 nhằm đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho nhà trường thực hiện CTGDPT 2018.

Đề xuất UBND thành phố Thuận An sử dụng nguồn ngân sách của UBND thành phố Thuận An xây dựng, sửa chữa lớn những trang thiết bị, tài sản, cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác thực hiện CTGDPT 2018 như: Xây mới khối phòng bộ môn gồm 03 tầng 06 phòng, trang bị những trang thiết bị cho các phòng bộ môn, sửa chữa lan can, hệ thống điện, trang bị thêm máy điều hòa, tivi, máy tính, máy tương tác thông minh,...

Nguồn NSNN của đơn vị chi cho công tác sửa chữa nhỏ trang thiết bị, bể bơi, cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung đồ dùng dạy học, mua sách giáo khoa, sách tham khảo, sách giáo viên, sách điện tử, nâng cấp các phần mềm, hệ thống mạng, thư viện điện tử,... phục vụ công tác thực hiện CTGDPT 2018.

Nguồn giá dịch vụ chi trang bị trang thiết bị dạy học môn Tiếng Anh của Lớp 1, 2. Chi mua sắm đồ dùng, TTB phục vụ dịch vụ bán trú, dịch vụ vệ sinh.

Nguồn xã hội hóa: Hỗ trợ các phần mềm dạy qua mạng, USB, nguồn tài liệu điện tử, ... phục vụ cho công tác dạy và học; trang bị đồ dùng học tập dành cho mỗi HS.

3.1.3. Thực hiện việc chi cho hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục địa phương

Nguồn NSNN: Chi cho các tiết học HĐGD TN, các hoạt động GDNGLL, ngày hội, giao lưu, ngày lễ lớn, hội thi,... được tổ chức tại trường.

Nguồn xã hội hóa: Chi cho HĐGD TN thực tế ngoài trường, hoạt động dạy học theo chương trình GD địa phương, hoạt động tham quan, về nguồn, hội trại, kết nạp Đội cho học sinh lớp 3,....

Nguồn giá dịch vụ: Chi cho Ngày hội Trưng Nguyên Tiếng Anh (nếu có).

3.1.4. Thực hiện chi khác

Nguồn NSNN: Chi tiếp khách và hội họp theo mức chi đã Nhà nước được quy định theo từng thời điểm.

Nguồn xã hội hóa: Chi hỗ trợ cho HS nghèo vượt khó, hỗ trợ các đợt thi tài năng của HS cấp Quốc gia.

Nguồn giá dịch vụ: Chi cho công tác Phòng cháy chữa cháy và các nội dung chi thường xuyên khác phát sinh.

3.2. Xây dựng dự toán thu chi

Dựa vào nguồn ngân sách được UBND thành phố Thuận An phân bổ, Kế toán tham mưu Hiệu trưởng xây dựng Dự toán thu chi ngân sách năm 2021 theo các nguồn: Kinh phí không tự chủ (TC 12); Kinh phí thực hiện tự chủ (TC 13); Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương tự chủ (TC 0114) và Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương không tự chủ (TC 0214).

Thực hiện Dự toán thu chi đúng theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên, của các cấp lãnh đạo.

3.3. Xây dựng giá dịch vụ

Căn cứ các Thông tư, Công văn của các cấp ở mục I để xây dựng giá dịch vụ cho: Dịch vụ vệ sinh; Dịch vụ đồ dùng bán trú; Dịch vụ bán trú và dịch vụ làm quen tiếng Anh lớp 1, 2.

Kế hoạch xây dựng giá dịch vụ phải được sự thỏa thuận thống nhất của CMHS (Đại diện là Ban Đại diện CMHS nhà trường). Mức thu phải xây dựng theo các nội dung chi cụ thể và không chênh lệch nhiều so với các đơn vị có dịch vụ tương tự trên địa bàn. Sau khi xây dựng giá dịch vụ, nhà trường trình Kế hoạch xây dựng giá dịch vụ lên UBND và Phòng GDĐT thành phố Thuận An để được chỉ đạo thực hiện.

Tất cả các khoản thu chi của các dịch vụ đều công khai, minh bạch. Số tiền thừa cuối năm học phải trả lại cho CMHS tham gia dịch vụ.

4. Thực hiện công tác báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán

Thực hiện đúng nguyên tắc, quy định về báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán theo Luật Kế toán thống kê.

5. Thực hiện công tác kiểm tra tài chính nội bộ và công khai tài chính

Xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra, tổ chức việc tự kiểm tra tài chính trong nhà trường, thông qua hội đồng sư phạm; trong đó kế hoạch có quy định phương thức kiểm tra: định kỳ vào mỗi cuối tháng, cuối năm hoặc đột xuất trong trường hợp nghi ngờ.

Thực hiện theo Kế hoạch 3 công khai, 4 kiểm tra mà nhà trường đã xây dựng hàng năm.

Thời gian kiểm tra định kỳ tài chính nội bộ và công khai:

- Tháng 01/2022: Báo cáo, quyết toán cuối năm – Công khai trong Sơ kết hội đồng sư phạm học kì I, trong Họp Cha mẹ học sinh học kì I.

- Tháng 05/2022: Báo cáo công tác tài chính cuối năm học – Công khai trong Tổng kết hội đồng sư phạm cuối năm học, trong Họp Cha mẹ học sinh cuối năm học.

- Tháng 9/2022: Các khoản thu đầu năm học – Công khai trong Hội nghị CBCCVC, trong Hội nghị Cha mẹ học sinh đầu năm học.

Hình thức công khai: Bảng văn bản, dán bảng thông báo, trang web, báo cáo tài chính, báo cáo các cấp.

6. Thực hiện đúng quy trình huy động xã hội hoá bổ sung nguồn vốn đầu tư trang thiết bị, cải tạo nâng cấp công trình phụ trợ trong trường

Báo cáo UBND, HĐND, HĐGD phường Bình Hòa về việc vận động xã hội hoá của nhà trường.

Tham mưu với UBND, HĐND, HĐGD phường xây dựng kế hoạch triển khai vận động xã hội hoá, tài trợ giáo dục.

Họp Chi bộ, Hội đồng Liên tịch nhà trường xây dựng kế hoạch.

Họp Ban Đại diện Cha mẹ học sinh xin ý kiến.

Thành lập Ban tiếp nhận tài trợ giáo dục.

Triển khai kế hoạch tới Ban đại diện Cha mẹ học sinh các lớp và triển khai tới từng phụ huynh học sinh trong nhà trường. Kêu gọi cự đồng hành, chia sẻ, hỗ trợ trên tinh thần tự nguyện của Cha mẹ học sinh nhằm góp phần thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tổng hợp báo cáo cấp trên.

Xây dựng các nguồn thu của phụ huynh học sinh trên nguyên tắc đóng góp tự nguyện và các khoản thu trong nhà trường.

Kêu gọi sự ủng hộ của các doanh nghiệp, cơ quan, các nhà hảo tâm, mạnh thường quân, các tổ chức đoàn thể, dân cư tại địa phương, trong địa bàn quận, thành phố,...

Công khai minh bạch các khoản thu chi, các hiện vật đã tiếp nhận.

7. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ

Dựa vào các văn bản chỉ đạo, Kế hoạch tài chính năm 2022 và tình hình thực tế của nhà trường, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022.

Việc xây dựng được thực hiện đúng theo quy trình và quy định, theo nguyên tắc công khai, minh bạch. Chú trọng sử dụng nguồn tài chính của đơn vị năm 2020 cho nội dung 3 của mục II trong kế hoạch và việc trích lập các Quỹ: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; Quỹ bổ sung thu nhập; Quỹ khen thưởng; Quỹ phúc lợi; Quỹ khác (nếu có) đúng trình tự quy định. (Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 kèm theo).

8. Quản lý tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT,... của nhà trường

Tiến hành rà soát lại tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT,... trong nhà trường, phân loại và lập sổ theo dõi tình trạng các loại tài sản.

Phân công cán bộ phụ trách, báo cáo Ban giám hiệu những tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT,... trong danh mục không còn sử dụng được và tiến hành thanh lý theo quy định.

Tiến hành sửa chữa tu bổ tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT,... trong nhà trường đặc biệt chú trọng đến các phòng học bộ môn thực hiện CTGDPT 2018.

Kết hợp với NV Bảo vệ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT,... trong nhà trường.

Cuối năm tiến hành kiểm kê đánh giá lại tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, CNTT,... của trường.

Thực hiện báo cáo đúng quy định lên các cấp.

V. KẾ HOẠCH THU CHI NĂM 2022

1. Kế hoạch thu (Đơn vị tính: 1.000đ)

STT	Khoản thu	Mức thu (1 học sinh hoặc tính theo số CB,GV)	Sĩ số học sinh	Dự kiến số tiền phải thu	Dự kiến, miễn giảm, thất thu	Tổng thu	Công văn hướng dẫn thu
I	NGUỒN NSNN			9.189.302		9.189.302	

01	Dự toán giao nguồn 12	58 GVNV	2.122	1.843.112		1.843.112	QĐ giao DTNS
02	Dự toán giao nguồn 13			7.346.190		7.346.190	QĐ giao DTNS
II	NGUỒN THU DỊCH VỤ			6.418.096		6.418.096	
01	Dịch vụ Bán trú	575.000	1.468	5.064.600	0	5.064.600	QĐ ban hành giá DV của đơn vị, CV chỉ đạo của Ngành, Liên ngành
02	Dịch vụ Đồ dùng bán trú						
	+ Khóik 1,2,3,5	52.000	1.468	76.336	0	76.336	
03	Dịch vụ Vệ sinh	145.000	1.468	1.277.160	0	1.277.160	
	Tổng thu			6.418.096		6.418.096	

2. Kế hoạch chi

STT	Khoản chi	Nội dung chi	Tỉ lệ chi	Số tiền	Công văn hướng dẫn chi	Ghi chú
01	Chi cho con người	Chi lương + PC		4.512.340	Theo lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công	
		Chi nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ		825.050	Theo quy định của Luật BHXH Việt Nam, QĐ 595/QĐ-BHXH ngày 14/5/2017 của TGD BHXHVN V/v ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD – bệnh NN, QL sổ BHXH, thẻ BHYT	
		Chi khoán CTP		18.000	QCCTNB năm 2022	
02	Chi thanh toán dịch vụ, hàng hóa	Chi thanh toán tiền điện, nước, rác thải, internet, ...		230.000	QCCTNB năm 2022	
		Chi in khẩu hiệu tuyên truyền, quảng cáo		79.420	QCCTNB năm 2022	
		Chi mua hàng hóa phục vụ dịch vụ		400.000	QCCTNB năm 2022	

03	Chi cho công tác chuyên môn (ưu tiên cho công tác thực hiện CTGDPT 2018)	Chi mua sách báo tạp chí thư viện		50.000	QCCTNB năm 2022	
		Chi thuê mướn		130.000	QCCTNB năm 2022	
		Chi mua trang phục, đồng phục		3.180	QCCTNB năm 2022	
		Chi photo, mua vật tư chuyên môn		50.000	QCCTNB năm 2022	
		Chi chuyên môn khác		450.000	QCCTNB năm 2022	
04	Chi mua sắm TTB, đồ dùng	Chi mua sắm TTB, đồ dùng		40.000	QCCTNB năm 2022	Ưu tiên cho công tác thực hiện CTGDPT 2018
05	Chi sửa chữa CSVC	Chi sửa chữa TS, CSVC		350.000	QCCTNB năm 2022	Ưu tiên cho công tác thực hiện CTGDPT 2018
06		Chi khác: thăm viếng, hội họp		7.320	QCCTNB năm 2022	
	Cộng			7.145.310		
	Chênh lệch thu – chi cuối năm 2022			370.500		<i>Trong đó</i>
		<i>Chi thu nhập tăng thêm cuối năm</i>		<i>370.500</i>	QCCTNB năm 2022 và tình hình thực tế kế hoạch chi của nhà trường	<i>BQ: 6.5tr/ng</i>
	Tổng chi			13.563.406		

VI. Kế hoạch mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất năm 2022

STT	Nội dung (ghi cụ thể)	Số lượng	Dự kiến kinh phí (Ghi rõ nguồn)		Lý do đầu tư	Thời gian thực hiện (dự kiến)	
			Nguồn				Tổng kinh phí
			Ngân sách	Khác			
I	MUA SẮM						
01							

II	SỬA CHỮA		70.000.000		70.000.000		
01	Chống thấm các cột		40.000.000		40.000.000		
02	Cải tạo lại đường cống thoát nước từ phía trước sân trường ra hố ga công cộng		10.000.000		10.000.000		
03	Cải tạo hệ thống máng tiêu nhà vệ sinh học sinh nam		20.000.000		20.000.000		
	Tổng cộng		70.000.000		70.000.000		

VII. Các hoạt động cụ thể trong năm 2022

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện		Người lập kế hoạch	Người duyệt	Người phối hợp
		Bắt đầu	Hoàn thành			
01	Chống thấm các cột	T04/2022	T05/2022	Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC kiểm tra đường cống thoát nước, lên kế hoạch cải tạo cụ thể cho từng khu vực	Hiệu trưởng	Các bộ phận liên quan, kế toán, đơn vị thi công
02	Cải tạo lại đường cống thoát nước từ phía trước sân trường ra hố ga công cộng	T06/2022	T07/2022	Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC kiểm tra đường cống thoát nước, lên kế hoạch cải tạo cụ thể cho từng khu vực	Hiệu trưởng	Các bộ phận liên quan, kế toán, đơn vị thi công
03	Cải tạo hệ thống máng tiêu nhà vệ sinh học sinh nam	T07/2022	T08/2022	Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC kiểm tra đường cống thoát nước, lên kế hoạch cải tạo cụ thể cho từng khu vực	Hiệu trưởng	Các bộ phận liên quan, kế toán, đơn vị thi công

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hiệu trưởng xây dựng và chịu trách nhiệm về Kế hoạch tài chính năm 2021 của đơn vị. Kế hoạch tài chính được xây dựng thông qua sự giúp việc, tham mưu của Kế toán nhà trường.

Kế toán chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng để thực hiện kế hoạch tài chính và thực hiện đúng nhiệm vụ của Kế toán.

Kế hoạch được công khai trong Chi ủy, Chi bộ, hội đồng sư phạm, cha mẹ học sinh, trang web nhà trường; Trình kế hoạch và báo cáo Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thuận An./.

Nơi nhận:

- PTCKH, PGDĐT TA (b/c);
- Chi ủy, BGH (chỉ đạo);
- KT, Tổ chuyên môn, VP (th/h);
- Các Đoàn thể, GV, NV (th/h);
- Lưu: VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
KẾ TOÁN**

Nguyễn Thị Hoàng Trang

Nguyễn Thị Diệu Hạnh

PHÊ DUYỆT

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THUẬN AN

Thuận An, ngày tháng năm 2021

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG